

VẬN DỤNG LUẬN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH
VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG
TRONG CÔNG NGHIỆP HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI*

PGS, TS. ĐOÀN XUÂN THỦY
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** *Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong kỷ nguyên mới nhằm tạo ra lực lượng sản xuất mới, đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao là nhiệm vụ cấp thiết của toàn Đảng, toàn dân. Bài viết tập trung làm rõ bối cảnh mới trong nước và một số yêu cầu đặt ra đối với việc vận dụng luận điểm của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.*

● **Từ khóa:** *Tư tưởng Hồ Chí Minh; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Vai trò lãnh đạo của Đảng; Việt Nam.*



1. Bối cảnh mới trong nước ảnh hưởng đến sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Dự báo đến năm 2045, sẽ có nhiều điểm mới ảnh hưởng đến sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, điều này cũng sẽ đặt ra những yêu cầu mới đối với việc vận dụng và phát triển sáng tạo luận điểm của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Việt Nam tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực; cơ đồ, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam

đang lớn mạnh; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên, tính tự chủ của nền kinh tế được cải thiện; đất nước ta hình thành được các vùng, trung tâm kinh tế, đô thị động lực, có mạng lưới kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, hiện đại, từng bước đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Việt Nam là nước phát triển, có thu nhập cao, có thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh; quản trị xã hội trên nền tảng xã hội số ngày càng hoàn

* Bài viết là kết quả nghiên cứu đề tài KX.02.20/21-25: Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới; Chủ trì: Ban Chính sách và Chiến lược Trung ương; Chủ nhiệm: PGS, TS. Nguyễn Hồng Sơn

chính. Chỉ số phát triển con người ở mức cao, người dân có cuộc sống hạnh phúc; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được đảm bảo vững chắc; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc, niềm tin của Nhân dân ngày càng được nâng cao... sẽ tạo những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Về kinh tế: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam ngày càng phát huy vai trò phát triển, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, khẳng định sự đúng đắn trong đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm có thể đạt trung bình ở mức hai con số trong giai đoạn 2026-2030, đến năm 2030 quy mô GDP đạt khoảng 800 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 7.500 USD. Việt Nam là 1 trong 6 nước thuộc cực tăng trưởng châu Á có mức tăng trưởng kinh tế cao, trở thành nước thu nhập trung bình cao¹.

Đến năm 2045, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số trở thành động lực chính phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế². Kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn sẽ trở thành phương thức vận hành của nền kinh tế với động lực tăng trưởng chủ yếu là khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Việt Nam sẽ trở thành một trong những nước công nghiệp phát triển hàng đầu ở châu Á với kinh tế nông nghiệp sinh thái giá trị cao, trung tâm tài chính của khu vực và quốc tế; nhiều doanh nghiệp trong nước vươn ra thị trường quốc tế với những dự án đột phá trong sản xuất công nghiệp và công nghệ.

Việt Nam sẽ trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực.

Bên cạnh dự báo tích cực trên, nền kinh tế trong những năm tới nếu không có những đột phá mạnh mẽ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như trong hoạt động sản xuất, kinh doanh sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nguy cơ bẫy thu nhập trung bình vẫn là thách thức lớn đối với Việt Nam.

Về văn hóa - xã hội: Việc hình thành, hoàn thiện các hệ giá trị quốc gia, giá trị văn hóa, con người Việt Nam sẽ đóng vai trò định hướng, thống nhất ý chí, tình cảm trong phát triển bền vững của đất nước. Việc giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp sẽ phản ánh bản sắc của dân tộc; việc tăng cường sức mạnh mềm của văn hóa sẽ tạo ra môi trường và đời sống văn hóa ngày càng phong phú, văn minh, lành mạnh, và đạo đức xã hội sẽ được chấn hưng. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp văn hóa đủ sức tạo ra sản phẩm có thương hiệu, nâng cao uy tín của Việt Nam trên khu vực, quốc tế. Việc xác lập đầy đủ các loại hình thiết chế văn hóa cơ bản ở địa phương, cấp tỉnh cùng với hiện đại hóa các loại hình hoạt động văn hóa tại các vùng, miền sẽ thúc đẩy mạnh mẽ giao thoa văn hóa, góp phần vừa tiếp thu tinh hoa nhân loại, vừa mở rộng truyền bá văn hóa dân tộc ra thế giới. Trên chặng đường đổi mới của Việt Nam, các điều kiện kinh tế - xã hội phát triển sẽ tạo thuận lợi cho văn hóa phát triển, nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân sẽ được nâng cao, tạo động lực cho phát triển văn hóa và nâng cao trình độ văn hóa của Nhân dân.

Xu hướng phát triển con người trong giai đoạn tới tiếp tục hướng đến ưu tiên phát triển các nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là

đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật trong các lĩnh vực then chốt. Phát triển nguồn lực con người trong thời gian tới sẽ dựa trên bốn nền tảng chính: 1) Tăng cường năng lực tri thức của doanh nghiệp thông qua gia tăng áp lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh; 2) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực “học hỏi công nghệ”; 3) Thúc đẩy đào tạo nhân lực tiên tiến cùng các hoạt động tạo ra tri thức, nhất là nghiên cứu và phát triển (R&D); 4) Đổi mới giáo dục đại học tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đủ về số lượng, phù hợp về kỹ năng, cơ cấu ngành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giai đoạn mới.

Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, dân số Việt Nam sẽ đạt 104 triệu người vào năm 2030, trong đó tỷ lệ dân số sống ở khu vực đô thị là 50%. Quy mô dân số đến năm 2055 sẽ giảm dần. Việt Nam sẽ chuyển từ thời kỳ “già hóa dân số” sang thời kỳ “dân số già” vào năm 2036. Dự báo trong điều kiện bình thường đến năm 2030, lực lượng lao động sẽ đạt 56,6 triệu người. Lao động có việc làm cũng tăng theo xu hướng của lực lượng lao động, đạt 55,3 triệu người vào năm 2030³.

Cùng với sự phát triển kinh tế, đời sống người dân được nâng cao, song khoảng cách giàu nghèo vẫn là một thách thức. Tuy nhiên, với việc nâng cao chất lượng quản trị xã hội, các vấn đề xã hội sẽ được quản lý tốt hơn. Tầng lớp trung lưu trong xã hội ngày càng gia tăng và dự báo đến năm 2030, quy mô tầng lớp trung lưu Việt Nam sẽ vào khoảng 50-55 triệu người, hoặc có thể đạt 50- 55% dân số⁴.

Hạ tầng số được đầu tư phát triển mạnh sẽ thúc đẩy chuyển đổi số, tạo thuận lợi xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia,

hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp mới gắn với nâng tầm các tổ chức khoa học công nghệ trong nước. Xu hướng cải thiện năng lực dự báo, giám sát biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai sẽ góp phần nâng cao chất lượng môi trường sinh thái, đảm bảo hài hòa phát triển xã hội với bảo vệ môi trường, tái tạo thiên nhiên, thúc đẩy quá trình phát triển xanh hiệu quả, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên.

Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc và lợi ích quốc gia - dân tộc tiếp tục được bảo vệ vững chắc, chế độ xã hội chủ nghĩa cũng được giữ vững; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân và thể trận lòng dân được tiếp tục củng cố, tăng cường vững chắc; Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được xây dựng chính quy, hiện đại, tinh nhuệ về chính trị, là lực lượng nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; ổn định chính trị, đảm bảo môi trường hòa bình cho phát triển đất nước.

Hợp tác về quốc phòng và an ninh tiếp tục được mở rộng với việc tăng cường vai trò của Việt Nam vào mục tiêu duy trì, củng cố hòa bình và an ninh trong sự gắn kết với các nước khác. Trên nguyên tắc chia sẻ, liên kết, Việt Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh hội nhập đa cấp độ, đa hình thức trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh với các đối tác phù hợp, vì lợi ích quốc gia trong từng tình hình và giai đoạn cụ thể.

Tích cực, chủ động, kiên trì, kiên định đường lối độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; đối ngoại đa phương sẽ được tiếp tục đẩy mạnh và nâng tầm, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương; mức độ

và chất lượng hội nhập quốc tế được nâng cao, góp phần mở rộng không gian chiến lược, tranh thủ ngoại lực và tạo dựng điều kiện quốc tế thuận lợi đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Việt Nam sẽ tham gia ngày càng nhiều với trách nhiệm cao vào các cam kết quốc tế, nhất là với Liên hợp quốc, Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Tham dự nhiều hơn vào hình thành các quy tắc, luật chơi trong các tổ chức khu vực và toàn cầu. Vị thế, uy tín, tầm ảnh hưởng của Việt Nam ngày càng được nâng cao, đóng góp xứng đáng cho hòa bình, ổn định, hợp tác, thịnh vượng và phát triển bền vững của khu vực và thế giới.

Về chính trị: Mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được bổ sung và hoàn thiện; hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững mạnh; năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng được nâng cao; công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có kết quả tích cực; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy vai trò, thực sự là nhà nước “của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ tiếp tục được củng cố; hội nhập quốc tế về chính trị ngày càng mở rộng. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước sau gần 40 năm đổi mới tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới và sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt

Nam và xu thế phát triển của thời đại. Sự thành công đó sẽ tiếp tục củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa trong thời gian tới, tạo cơ sở cho sự ổn định chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, tình hình chính trị vẫn chứa đựng những nguy cơ bất ổn trước tác động bất thường của cục diện khu vực và thế giới, nhất là những vấn đề an ninh, quốc phòng, sự chống phá của các thế lực thù địch và những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nếu như không kịp thời khắc phục.

2. Thời cơ, thách thức và vấn đề đặt ra từ bối cảnh mới trong nước đối với việc tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo luận điểm của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

Thời cơ và thách thức đối với việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ bối cảnh mới trong nước

Về thời cơ: 1) Sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra thời cơ cho sự bứt phá trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế; 2) Tích cực tham gia toàn cầu hóa, hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới để thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; 3) Lợi thế từ cơ cấu dân số “vàng” và sự gia tăng của tầng lớp trung lưu để thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; 4) Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới, tạo nền tảng và mở ra thời cơ cho bước phát triển tiếp theo trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa; 5) Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát

triển kinh tế sẽ đạt được bước tiến mới mạnh mẽ sau sắp xếp lại địa giới hành chính chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh, xã).

Về thách thức: 1) Việt Nam đang đối mặt với nguy cơ tụt hậu về kinh tế, rơi vào bẫy thu nhập trung bình: Trong gần 40 năm đổi mới vừa qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt được mới ở mức khoảng 6,4%, trong khi các nền kinh tế trở thành nước thu nhập trung bình cao đều duy trì mức tăng trưởng hằng năm khoảng 10%⁵; 2) Thách thức từ địa kinh tế: Đặc thù vị trí đất nước giáp với Biển Đông với những tranh chấp phức tạp, địa hình trải dài theo bờ biển, nhiều nơi bề ngang hẹp, vừa tạo ra thuận lợi, lại vừa gây khó khăn cho tổ chức phát triển theo bề sâu, đồng thời đòi hỏi phải phân bổ nguồn lực lớn cho quốc phòng, an ninh; 3) Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế với những diễn biến phức tạp, khó dự báo vẫn là nguy cơ tiếp tục đặt ra những thách thức ngày càng lớn đối với việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, xử lý hiệu quả những tác động tiêu cực từ những bất ổn kinh tế khu vực và toàn cầu; 4) Thách thức từ sự phát triển của một số công nghệ mang tính đột phá trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, như: AI, chuyển đổi số, công nghệ mạng 5G, công nghệ sinh học... đã và đang tác động mạnh mẽ tới mọi khía cạnh, từ an ninh - chính trị đến kinh tế - xã hội; 5) Thách thức từ phát triển đô thị và đô thị hóa đòi hỏi không những phải tăng cường tính tuân thủ trong thực hiện quy hoạch phát triển, mà còn yêu cầu phải dành đủ nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng và hệ thống dịch vụ phù hợp; 6) Thách thức từ già hóa dân số với yêu cầu tăng nguồn lực cho an sinh, các hình thức mới của an ninh phi truyền thống cũng như các thách thức đặt ra

đối với phát triển xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu đòi hỏi phải huy động được các nguồn lực ngày càng lớn, cùng với phân bổ, sử dụng hợp lý.

Những vấn đề đặt ra đối với việc tiếp tục vận dụng và phát triển sáng tạo luận điểm của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua gần 40 năm đổi mới. Sự lãnh đạo đó không những dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn là sự vận dụng và phát triển sáng tạo luận điểm của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là: 1) Nhận thức đầy đủ tính tất yếu khách quan và tính quy luật của công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội và để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, Đảng phải tăng cường sự lãnh đạo⁶; 2) Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trước hết phải được thực hiện thông qua chủ trương, định hướng công nghiệp hóa đúng đắn⁷; Đảng phải lãnh đạo đội ngũ cán bộ, công nhân quyết tâm hoàn thành tốt kế hoạch phát triển công nghiệp, nông nghiệp với tinh thần cố gắng rất cao để thực hiện bằng được kế hoạch đã đề ra. Chỉ tiêu kế hoạch một phần, biện pháp phải hai phần, cố gắng phải ba phần⁸; tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục để cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công nhân hiểu rõ vị trí, vai trò quan trọng của mình trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa⁹; thiết thực tổ chức bộ máy sản xuất mới, tích cực học tập quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật¹⁰; lãnh đạo

tổ chức phong trào thi đua¹¹... Tuy nhiên, công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nói chung, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng trong bối cảnh mới đang đặt ra những yêu cầu đối với sự lãnh đạo của Đảng:

Thứ nhất, giải quyết mối quan hệ giữa tính quy luật chung và tính đặc thù của Việt Nam trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Công nghiệp hóa đối với từng quốc gia dân tộc thực chất là quá trình phát triển xã hội và bảo vệ những thành quả của sự phát triển đó ở phạm vi quốc gia dân tộc. Vì vậy, phải được thực hiện phù hợp với những tính quy luật chung của sự phát triển xã hội, đồng thời chú trọng những tính đặc thù lịch sử của quốc gia dân tộc đó. Nghiên cứu lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cho thấy, việc thực hiện đổi mới và tiếp tục đổi mới nói chung, nhận thức và lãnh đạo tổ chức thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng, trước hết phải dựa vào những tính quy luật chung của phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc và tính đặc thù của từng quốc gia dân tộc.

Thứ hai, yêu cầu vận dụng những tính quy luật chung của phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc và tính đặc thù của từng quốc gia dân tộc trong từng giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Trong lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhằm đạt mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, cần nắm vững lời dạy của Hồ Chí Minh rằng, nói chung thì loài người phát triển theo *quy luật nhất định*, nhưng tùy hoàn cảnh, mà các dân tộc phát triển theo *con đường khác nhau*¹². Từ đó, Đảng phải tùy vào hoàn cảnh lịch sử đặc thù của đất nước trong từng giai đoạn thực hiện công nghiệp

hóa, hiện đại hóa mà nghiên cứu và lựa chọn những cách thức, bước đi cụ thể cho thích hợp, không thể sao chép máy móc kinh nghiệm của các dân tộc khác.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã không ngừng nỗ lực vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính quy luật chung và tính đặc thù để phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc vào xác định và thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trong đó có nhiệm vụ lãnh đạo công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng giai đoạn cách mạng. Trong bối cảnh mới, với những điều kiện phát triển mới, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi khi đất nước ta “...*chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹³, song vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức cả từ bên ngoài cũng như trong nước, việc tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng đặt ra yêu cầu phải tiếp tục vận dụng tính quy luật chung và tính đặc thù để phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

Thứ ba, làm thế nào để đạt được mục tiêu phát triển.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “...phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta *trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa*”¹⁴. Để đạt được mục tiêu kể trên, trong lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn tới, không những cần phát huy hiệu quả hơn những nguồn lực, động lực hiện có, mà còn phải không ngừng phát hiện và sử dụng tốt những nguồn lực, động lực, dư địa phát triển mới, cần tất yếu đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới cả về tư duy nhận thức,

đến hành động, trên cơ sở không ngừng tổng kết thực tiễn phát triển của đất nước và nhân loại để làm giàu, bổ sung lý luận xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tới.

Thứ tư, tận dụng tác động tích cực của những điều kiện mới do bối cảnh quốc tế, khu vực, trong nước đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Dự báo tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến khó lường, tạo ra thời cơ đan xen nhiều thách thức mới đối với thế giới, khu vực nói chung và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam nói riêng. Những diễn biến mới của bối cảnh trong nước cũng sẽ tạo ra nhiều thuận lợi mới về thể chế, không gian phát triển, hạ tầng và nguồn nhân lực cùng những khó khăn trong quản trị quốc gia, ổn định vĩ mô, nguồn lực phát triển¹⁵... đang đòi hỏi phải tiếp tục nhận thức rõ hơn và thực hiện hiệu

quả hơn vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tóm lại, bối cảnh mới trong nước của Việt Nam với tiềm lực, cơ đồ, vị thế và uy tín quốc tế qua gần 40 năm đổi mới đã tạo ra nhiều thuận lợi cho mục tiêu thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn tới nhằm thực hiện thành công mục tiêu: Đến năm 2045, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, nhiều thách thức vẫn đang đặt ra đối với vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nói riêng, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc nói chung. Những thách thức đó, đồng thời cũng là những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết đối với việc vận dụng và phát triển sáng tạo luận điểm của Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng trong công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa phù hợp với kỷ nguyên phát triển mới ■

^{1,2,3} Xem: Tổng cục Thống kê, *Báo cáo chuyên đề Dự báo tình hình trong nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045*, 2024, tr.43, 46, 43.

⁴ Xem: Trịnh Duy Luân, Nguyễn Thị Mai Anh, *Vai trò của tầng lớp trung lưu trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 538, tháng 12-2022, tr.37.

⁵ Xem: Phương Dung, *Thủ tướng: Việt Nam phải tăng trưởng cao liên tục tới 2045*, <https://vnexpress.net>, ngày 21-2-2025.

⁶ Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.374-376+573.

^{7,8,9,10,11} Xem: Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.13, tr.572-573, 20, 20, 20, 377.

¹² Xem: Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.293.

^{13,14} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.104, 112.

¹⁵ Xem: Nguyễn Phú Trọng, *Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.137-138.